

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn (dưới đây gọi là Công ty) là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và theo Quyết định số 1729/QĐ-BXD ngày 04 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn thuộc Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng thành Công ty cổ phần.

Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 20 tháng 3 năm 2021, thay thế Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 21 tháng 3 năm 2015.

Chương I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "**Hội đồng**" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
- b) "**Địa bàn kinh doanh**" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;
- c) "**Vốn điều lệ**" "Vốn điều lệ" của Công ty là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 7 Điều lệ này;
- d) "**Luật doanh nghiệp**" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- đ) "**Ngày thành lập**" là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp;
- e) "**Pháp luật**" là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, quy chế, quyết định và tất cả các văn bản pháp quy khác được cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm;
- g) "**Người quản lý**" là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị quyết định;
- h) "**Người có liên quan**" là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 23 điều 4 của Luật Doanh nghiệp;

i) "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
k) "**Thời hạn hoạt động**" có nghĩa là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;

l) "**Việt Nam**" có nghĩa là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

m) "**Cổ phiếu**" là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi, hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn**
- Tên bằng tiếng Anh: **Tu Son brick tile Joint stock Company**
- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn**
- Tên viết tắt: **TSBT**

2. Công ty là một Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Địa chỉ: Đường Trần Phú, khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam;

Điện thoại: 0222 3831 642. Fax: 0222 3831 210.

Website: vtsc.vn

E-mail: tusonvtsc@gmail.com



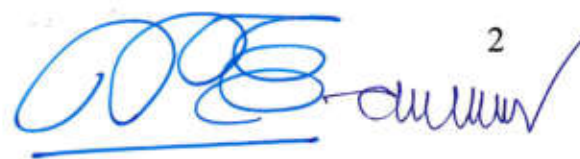
Nguyễn Văn Cơ



Nguyễn Văn Duy



Tạ Vũ Nam Giang



Trần Xuân Hùng

Nguyễn Huy Thuật

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật

Tại một thời điểm Công ty chỉ có duy nhất một người đại diện theo pháp luật và luôn có một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam.

Người đại diện theo thứ tự lần lượt nêu tại Điều này sẽ là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong trường hợp Người đại diện liền trước (thứ nhất, thứ hai...) xuất cảnh khỏi Việt Nam; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và tội khác theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Công ty có 04 người đại diện theo pháp luật theo thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ nhất: Giám đốc điều hành;

Thứ hai: Chủ tịch HĐQT;

Thứ ba: Phó giám đốc Công ty;

Thứ tư: Người do HĐQT chỉ định.

Điều 4: Thời hạn hoạt động của Công ty

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54 và Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Chương III

**MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 5: Mục tiêu của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung và các loại vật liệu xây dựng khác; chuyên giao công nghệ kỹ thuật;
- Sản xuất vật liệu xây dựng gạch ngói đất sét nung;
- Khai thác và chế biến nguyên, nhiên vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đầu tư và kinh doanh hạ tầng, xây lắp các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi và dân dụng;
- Kinh doanh vận tải;


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duyệt


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

- Kinh doanh dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh đại lý xăng dầu;
- Ngành, nghề kinh doanh khác mà luật không cấm.

2. Mục tiêu của Công ty là huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 6: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành những hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm và được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn Điều lệ của Công ty là **20.002.050.000 VNĐ (Hai mươi tỷ, không trăm linh hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).**

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành **2.000.205** cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 13 và Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông mới được phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần trong đó nêu rõ số cổ


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

phần được chào bán và thời hạn hợp lý (tối thiểu 20 ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền mua số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần của chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị quyết định việc mua lại cổ phần của Công ty làm cổ phần ngân quỹ và có thể được chào bán theo hình thức phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Công ty có thể phát hành chứng khoán khác (trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi ...) khi Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty.

Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày thành lập.

Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày thành lập Công ty, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày thành lập, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Điều 8: Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp một sổ chứng nhận cổ đông (sổ xác nhận quyền sở hữu cổ phần), trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

2. Mọi sổ chứng nhận cổ đông (sổ xác nhận quyền sở hữu cổ phần) phát hành phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Sổ chứng nhận cổ đông này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

3. Trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc từ ngày Công ty nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty, người sở hữu cổ phần được cấp miễn phí chứng chỉ cổ phiếu (sổ chứng nhận sở hữu cổ phần).

4. Nếu một sổ chứng nhận cổ đông (sổ chứng nhận sở hữu cổ phần) ghi bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy thì một sổ chứng nhận cổ đông mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Người sở hữu sổ chứng nhận cổ đông phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản sổ chứng nhận cổ đông và Công ty không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp sổ chứng nhận cổ đông này bị mất cấp hoặc sử dụng với mục đích bị pháp luật ngăn cấm.

6. Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức sổ chứng nhận cổ đông và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không) được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 9: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 10: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và luật pháp có quy định khác.

Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán.

2. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông trừ trường hợp bên chuyển nhượng uỷ quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội đồng cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

4. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 11: Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị thông báo và yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có thể thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại Điều lệ này.

Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.

4. Cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà

vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc thông báo.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12: Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Giám đốc điều hành.

Chương VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13: Quyền hạn của Cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

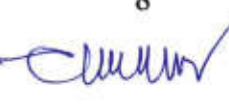
- a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;
- b) Nhận cổ tức;
- c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và luật pháp hiện hành;
- d) Được ưu tiên mua cổ phần được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

đ) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, các nghĩa vụ và các cổ đông ưu đãi theo quy định của pháp luật;

g) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.

h) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Tính đến thời điểm lập danh sách cổ đông theo thông báo của HĐQT/người triệu tập Đại hội, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 26 và Điều 39 của Điều lệ này;

b) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

c) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/CCCD, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

- Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân/CCCD, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh

doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền,

e) Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này được quyền đề cử một người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và một người làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14: Nghĩa vụ của các cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các Quy chế của Công ty; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 15: Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết đều được tham dự Đại hội.

Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo cách thức được quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần, trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn Điều lệ đã bị mất 50% trở lên;
- c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị.

Văn bản này phải nêu rõ lý do và mục đích Đại hội, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

đ) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

4. Cách thức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3 của Điều này:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 của Điều này hoặc số thành viên Hội đồng quản trị còn lại được quy định tại điểm c khoản 3 của Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 của Điều này thì trong thời hạn 30 ngày


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 của Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm d khoản 3 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d) Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty thanh toán. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Cách thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tuỳ theo điều kiện cụ thể, Hội đồng quản trị có thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để trực tiếp thảo luận và biểu quyết hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc kết hợp cả hai cách trên để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;
- b) Báo cáo của Ban kiểm soát;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua nghị quyết bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a) Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
- b) Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- c) Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- d) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;

đ) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duyệt


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

- e) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - g) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - i) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - m) Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần phát hành;
 - n) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Giám đốc điều hành;
 - o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người có liên quan được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - p) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được bỏ phiếu (biểu quyết) trong các trường hợp sau:
- a) Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.
4. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17: Các đại diện được uỷ quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp có nhiều hơn một người làm đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số quyền biểu quyết của mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau:

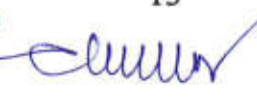
a) Trường hợp cổ đông cá nhân thì phải có chữ ký của người uỷ quyền và người được uỷ quyền;


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện thì việc chỉ định trong trường hợp này chỉ có hiệu lực khi giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp nêu quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu bầu của đại diện được uỷ quyền trong phạm vi được uỷ quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi:

a) Người được uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Tuy nhiên, điều khoản này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu trên 48 giờ trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đương nhiên là người được uỷ quyền của các cổ đông không tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18: Thay đổi các quyền

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Số lượng đại biểu cần thiết để tổ chức một cuộc họp như vậy ít nhất là 02 cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) nắm giữ ít nhất 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và những người nào nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 22 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập/tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b) Xác định thời gian và địa điểm họp Đại hội:

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp;

c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến các tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang web của Công ty hoặc 01 tờ báo.

Đối với cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện theo phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể được đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc hoặc thông báo tại bảng tin của Công ty.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo mời họp được gửi, chuyển đi, dán thông báo một cách hợp lệ).

Trường hợp Công ty có website, thông báo về Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình Đại hội.

5. Người triệu tập/tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này nếu:

- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có từ đủ 05% cổ phần phổ thông;
- c) Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết;
- d) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình Đại hội.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua đều hợp lệ, ngay cả trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập không đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình Đại hội.



Nguyễn Văn Cơ



Nguyễn Văn Duyệt



Tạ Vũ Nam Giang



Trần Xuân Hùng

Nguyễn Huy Thuật

Điều 20: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại lần hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không có đủ số cổ đông cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ, có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình Đại hội đã được gửi kèm theo thông báo về Đại hội theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này.

Điều 21: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ (phiếu) biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

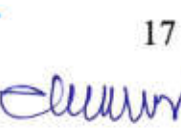
Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình tại Đại hội, việc biểu quyết được tiến hành bằng thẻ (phiếu) biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành xong. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 người.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duyệt


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

3. Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

5. Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Không cần lấy ý kiến của đại hội, bất cứ lúc nào chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có quyền trì hoãn cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội;

b) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội. Đại hội họp lại sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm ngừng Đại hội đồng cổ đông trái quy định tại khoản 6 của Điều này và quy định của pháp luật hiện hành thì Đại hội bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

điều hành Đại hội cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của Đại hội hoặc thư ký Đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

11. Trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp trên, khi xác định địa điểm Đại hội, Hội đồng quản trị có thể:

a) Thông báo rằng Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội sẽ có mặt tại đó (địa điểm Đại hội chính);

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm Đại hội chính có thể đồng thời tham dự Đại hội.

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần phải đưa ra chi tiết về những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác đi), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

Hàng năm, Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần. Hội đồng quản trị phải triệu tập các cổ đông có quyền biểu quyết đến dự Đại hội để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

Đại hội đồng cổ đông, những cổ đông không thể trực tiếp đến dự Đại hội có thể uỷ quyền cho người khác đến dự hoặc gửi phiếu biểu quyết đến Công ty theo quy định của Hội đồng quản trị.

Điều 22: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

Điều 23: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;

đ/ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e/ Thời hạn gửi phiếu biểu quyết (phiếu lấy ý kiến đã được trả lời) về Công ty;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời gian đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:


Nguyễn Văn Cơ
Nguyễn Văn Duy
Tạ Vũ Nam Giang
Trần Xuân Hùng
Nguyễn Huy Thuật

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu không hợp lệ, kèm theo danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Các quyết định đã được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện theo pháp luật của Công ty và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông hoặc công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, website của Công ty trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến đều phải lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Trường hợp Công ty gửi văn bản mà do cổ đông không đăng ký địa chỉ rõ ràng (thư thông báo Đại hội đồng cổ đông được bưu điện gửi trả lại Công ty do không rõ địa chỉ của cổ đông) hoặc cổ đông không gửi lại ý kiến của mình về địa chỉ của Công ty hoặc gửi không đúng thời hạn theo quy định, thì được coi là cổ đông đó đồng ý toàn bộ các vấn đề Hội đồng quản trị đưa ra.

Điều 24: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.

Biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra đúng quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa Đại hội và Thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản

ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25: Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;
2. Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Chương VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. Số thành viên của Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm.

2. 05 thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền đề cử các thành viên Hội đồng quản trị bằng cách gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu.

3. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

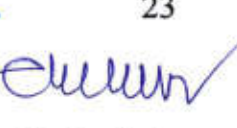
Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử 01 ứng viên Hội đồng quản trị; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên HĐQT; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 ứng viên HĐQT; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 ứng viên HĐQT và từ 65% trở lên được đề cử đủ ứng viên Hội đồng quản trị.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một quy chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

d) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm 01 thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

Điều 27: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

Điều 28: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b) Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- đ) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- e) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g) Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
- h) Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, thay thế Giám đốc điều hành hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, nếu có;

k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

l) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn :

a) Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b) Việc thành lập các Công ty con của Công ty;

c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm cụ thể, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua Công ty và hợp đồng liên doanh, liên danh) trừ trường hợp được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

d) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty;

đ) Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

e) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch và ngân sách vượt quá 10% vốn Điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g) Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại;

k) Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

l) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng thông qua.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

6. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác.

7. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng hoặc nếu không thoả thuận được thì chia đều.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29: Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức giám đốc điều hành nếu được Đại hội đồng cổ đông thường niên chấp thuận.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của mình vì bất kỳ lý do nào đó thì Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duyệt


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

Điều 30: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Mọi thành viên Hội đồng quản trị (nhưng không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định bất kỳ một thành viên Hội đồng quản trị nào khác hoặc bất kỳ người nào khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế sẽ có quyền nhận được thông báo về mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị mà người chỉ định người đó là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại bất kỳ cuộc họp nào mà ở đó thành viên Hội đồng quản trị chỉ định người đó không có mặt và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt nhưng không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị nếu người chỉ định người đó không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị nữa. Nếu một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thực hiện theo hình thức thông báo bằng văn bản do thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, một thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị về mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà



Nguyễn Văn Cơ



Nguyễn Văn Duy



Tạ Vũ Nam Giang



Trần Xuân Hùng

Nguyễn Huy Thuật

không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 31: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường : Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý;
- b) 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d) Đa số thành viên trong Ban Kiểm soát.

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

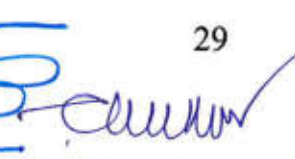
7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng chậm nhất 03 ngày làm việc trước


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

ngày tổ chức họp. Các thành viên Hội đồng có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải đầy đủ thông tin về chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần số tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết;

b) Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng đó thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới Chủ toạ của cuộc họp và phán quyết của vị Chủ toạ liên quan

đến tất cả các thành viên Hội đồng khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d) Bất kỳ thành viên Hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, điểm a và điểm b khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty sẽ phải khai báo bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt trên 50%. Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì Chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định.

12. Hợp trên điện thoại, hợp trực tuyến, gửi phiếu biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức khác.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc kết hợp tất cả các phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Điều kiện tổ chức cuộc họp theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì sẽ là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

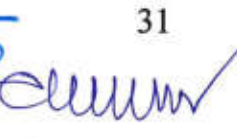
Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

hợp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Nghị quyết được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản (nội dung, phiếu biểu quyết) nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

a) Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban;

b) Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban của Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

17. Những người được mời dự họp: Giám đốc điều hành, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

Chương VIII

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 32: Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc điều hành; một số Phó giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc có thể đồng thời cũng là thành viên Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 33: Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng của những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

Điều 34: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều



Nguyễn Văn Cơ



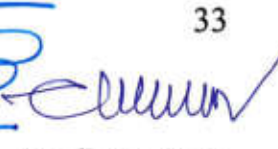
Nguyễn Văn Duy



Tạ Vũ Nam Giang



Trần Xuân Hùng



Nguyễn Huy Thuật

hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và trách nhiệm: Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần thiết có quyết nghị của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d) Tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

đ) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 năm;

e) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

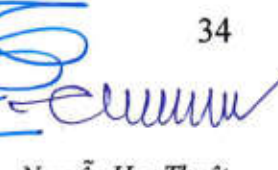
h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

i) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Báo cáo Hội đồng quản trị và các cổ đông: Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành với ít nhất là hai phần ba thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Giám đốc điều hành trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. Trong trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, Chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định. Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Điều 35: Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm một Thư ký Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với quy định pháp luật về lao động hiện hành. Có thể cử hai hay nhiều người cùng làm đồng Thư ký Công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) Làm biên bản các cuộc họp;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Cung cấp thông tin cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

Chương IX

NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 36: Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Thành viên hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 37: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Theo Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng giao dịch giữa Công ty và một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá chỉ vì những mối quan hệ vừa nêu hoặc chỉ vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó nếu:



Nguyễn Văn Cơ



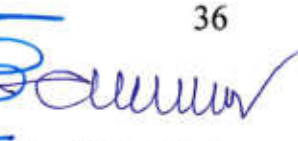
Nguyễn Văn Duy



Tạ Vũ Nam Giang



Trần Xuân Hùng



Nguyễn Huy Thuật

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện thông qua hoặc phê chuẩn.

5. Không một thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, một nhân viên quản lý hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm nào khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá trị của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 38: Trách nhiệm và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm hành động một cách không cố ý, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện, khiếu nại, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị), cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay đơn vị trực thuộc) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay đơn vị trực thuộc) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh,

tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: Chi phí đi lại, ăn ở, thuê luật sư, chi phí phán quyết và các khoản tiền phạt, các khoản chi phí phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương X **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 39: Thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên và đều phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Ban kiểm soát phải bầu một người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty hoặc là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc tại doanh nghiệp khác có cùng lĩnh vực kinh doanh với Công ty.

Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là trưởng Ban kiểm soát;

b) Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, phải đảm bảo rằng các thông tin đó trung thực.

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 01 ứng viên Ban kiểm soát; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ ứng viên Ban kiểm soát.

3. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại vào Đại hội đồng cổ đông tiếp theo đó với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c) Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đủ năng lực hành vi;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và Ban kiểm soát phán quyết rằng vị trí của người đó bị bỏ trống;
- đ) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty;
- đ) Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 40: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a) Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty kiểm toán độc lập mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên qua đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- b) Thảo luận với kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, hàng năm trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

đ) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e) Xem xét thư quản lý của kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

g) Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h) Xem xét những kết quả kiểm tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ban hành các quy chế hoạt động và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát, phải đảm bảo 06 tháng họp một lần, số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là 02 người.

4. Tổng mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chương XI

QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41: Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

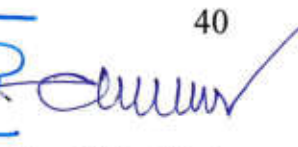
1. Mọi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này đều có quyền trực tiếp hoặc thông qua luật sư hoặc người được uỷ


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Chế độ lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp

Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan:

- a) Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;
- b) Quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký cổ đông;
- c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty;
- d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Công ty;
- đ) Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;
- e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;
- g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm và giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty cấp cho một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Điều lệ này phải được công bố Website của Công ty (nếu Công ty có website riêng).

Chương XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42: Công nhân viên, Công đoàn và các đoàn thể trong Công ty

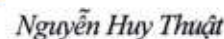
1. Giám đốc điều hành sẽ phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với tổ chức Công đoàn được công nhận theo chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Công ty tạo điều kiện tốt nhất để các tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, phụ nữ hoạt động theo pháp luật và quy chế, điều lệ hoạt động của mỗi tổ chức.

Chương XIII

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 43: Cổ tức

1. Cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Thời hạn thanh toán ít nhất 01 lần/năm sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả cổ tức này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty sẽ không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền nào khác được chi trả có liên quan tới một cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tài sản cụ thể (cổ phiếu, trái phiếu đã được thanh toán đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng cổ đông cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không nhận được.

Việc thanh toán cổ tức đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được thực hiện thông qua các Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

6. Trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung để trả cổ tức này phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo, tài liệu và các quyền lợi khác. Ngày khoá sổ này có thể cùng ngày hoặc vào thời điểm khác trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng đến quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán có liên quan.

Điều 44: Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận

Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận hàng năm để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định.

Lợi nhuận của Công ty được phân phối vào các quỹ, trả cổ tức... theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng không được trái với quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46: Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ

Hàng năm, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông, Công ty trích lập các quỹ sau :


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

1. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của Pháp luật và theo cơ cấu vốn góp ban đầu. Khoản trích này không được vượt quá 05 phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn Điều lệ của Công ty.

2. Các quỹ khác như: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi ... do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 47: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 48: Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán chuẩn mực Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong ghi chép và hạch toán. Khi cần quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Chương XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 49: Báo cáo định kỳ, hàng năm

1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ tài chính và phải được kiểm toán theo quy định của Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh theo qui định.

2. Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm 01 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và 01 Bảng cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một Công ty mẹ thì ngoài báo cáo kế toán hàng năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải báo cáo hàng quý và 06 tháng cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

4. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới các cổ đông, Hệ thống công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo lên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo hàng quý và 06 tháng trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan hữu quan theo quy định của pháp luật.

Chương XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51: Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm, một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, sẽ tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

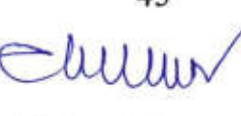
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các kiểm toán viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duyệt


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo, thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương XVII CON DẤU

Điều 52: Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53: Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của Pháp luật hiện hành;

b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định này phải được thông báo đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 54: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể chiếu theo một hay một số các căn cứ sau:


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 55: Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, 02 thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày chấm dứt hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- đ) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến mục đ trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56: Giải quyết tranh chấp nội bộ

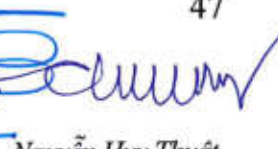
1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh;

c) Cổ đông với Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị thì bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu bên thứ ba hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra trọng tài kinh tế hoặc toà án kinh tế.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của toà án sẽ do toà phán quyết bên nào phải chịu.

Chương XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI

NGÀY HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 58: Ngày hiệu lực

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 20 tháng 3 năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

năm 2021, thay thế Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 21 tháng 3 năm 2015.

Điều 59: Điều khoản cuối cùng

1. Bản Điều lệ này được tập thể Hội đồng quản trị xem xét từng chương, từng điều và cùng ký tên chấp thuận.

2. Bản Điều lệ này gồm XXI chương, 59 điều, được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b) 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

c) 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

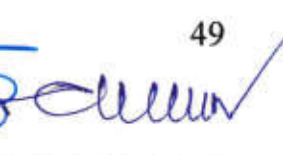
T/M HĐQT CÔNG TY


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

MỤC LỤC

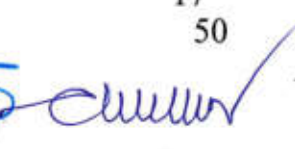
Phần mở đầu		1
Chương I	Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ	1
	Điều 1 Định nghĩa	1
Chương II	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
	Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
	Điều 3 Người đại diện theo pháp luật	3
	Điều 4 Thời gian hoạt động của Công ty	3
Chương III	Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	3
	Điều 5 Mục tiêu của Công ty	3
	Điều 6 Phạm vi kinh doanh và hoạt động	4
Chương IV	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	4
	Điều 7 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	4
	Điều 8 Cổ phiếu	5
	Điều 9 Chứng chỉ chứng khoán khác	6
	Điều 10 Chuyển nhượng cổ phần	6
	Điều 11 Thu hồi cổ phần	7
Chương V	Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát	8
	Điều 12 Cơ cấu tổ chức quản lý	8
Chương VI	Cổ đông và đại hội đồng cổ đông	8
	Điều 13 Quyền hạn của cổ đông	8
	Điều 14 Nghĩa vụ của các cổ đông	10
	Điều 15 Đại hội đồng cổ đông	11
	Điều 16 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
	Điều 17 Các đại diện được uỷ quyền	13
	Điều 18 Thay đổi các quyền.	14
	Điều 19 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo	15
	Điều 20 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
	Điều 21 Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	17


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

	Điều 22	Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
	Điều 23	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ	21
	Điều 24	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
	Điều 25	Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Chương VII		Hội đồng quản trị.	23
	Điều 26	Thành phần và nhiệm kỳ	23
	Điều 27	Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	25
	Điều 28	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	25
	Điều 29	Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị	27
	Điều 30	Thành viên Hội đồng quản trị thay thế	28
	Điều 31	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Chương VIII		Giám đốc điều hành, những cán bộ quản lý khác	33
	Điều 32	Tổ chức bộ máy quản lý	33
	Điều 33	Cán bộ quản lý	33
	Điều 34	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	33
	Điều 35	Thư ký Công ty	35
Chương IX		Nhiệm vụ được uỷ thác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	36
	Điều 36	Trách nhiệm căn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	36
	Điều 37	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
	Điều 38	Trách nhiệm và bồi thường	37
Chương X		Ban Kiểm soát	38
	Điều 39	Thành viên Ban Kiểm soát	38
	Điều 40	Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát	39
Chương XI		Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ Công ty	40
	Điều 41	Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ	40
Chương XII		Công nhân viên và công đoàn và các đoàn thể trong Công ty	41
	Điều 42	Công nhân viên và công đoàn và các đoàn thể trong Công ty	41
Chương XIII		Phân chia lợi nhuận	42
	Điều 43	Cổ tức	42


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật

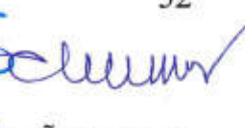
	Điều 44	Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận	43
Chương XIV		Tài khoản ngân hàng, quỹ dự trữ, năm tài chính và hệ thống kế toán.	43
	Điều 45	Tài khoản ngân hàng	43
	Điều 46	Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ	43
	Điều 47	Năm tài chính	44
	Điều 48	Hệ thống kế toán	44
Chương XV		Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng	44
	Điều 49	Báo cáo định kỳ, hàng năm	44
	Điều 50	Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	45
Chương XVI		Kiểm toán Công ty	45
	Điều 51	Kiểm toán	45
Chương XVII		Con dấu	46
	Điều 52	Con dấu	46
Chương XIII		Chấm dứt hoạt động và thanh lý	46
	Điều 53	Chấm dứt hoạt động	46
	Điều 54	Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông	46
	Điều 55	Thanh lý	47
Chương XIX		Giải quyết tranh chấp nội bộ	47
	Điều 56	Giải quyết tranh chấp nội bộ	47
Chương XX		Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	48
	Điều 57	Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	48
Chương XXI		Ngày hiệu lực của Điều lệ	48
	Điều 58	Ngày hiệu lực của Điều lệ	48
	Điều 59	Điều khoản cuối cùng	49


Nguyễn Văn Cơ


Nguyễn Văn Duy


Tạ Vũ Nam Giang


Trần Xuân Hùng


Nguyễn Huy Thuật